

Tín ngưỡng của người H'mông ở Việt Nam

Nguyễn Thị Song Hà¹, Võ Thị Mai Phương²

¹ Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: nguyensongha16@gmail.com

² Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Nhận ngày 15 tháng 9 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 12 năm 2018.

Tóm tắt: Người H'mông là một trong 54 tộc người ở Việt Nam. Văn hóa của người H'mông ở Việt Nam có nhiều đặc điểm tương đồng với các tộc người khác, song cũng có khá nhiều điểm khác biệt mang bản sắc riêng. Trong tín ngưỡng truyền thống của người H'mông có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ các loại ma, tín ngưỡng liên quan đến chu kỳ đời người, tín ngưỡng thờ cúng nông nghiệp, tín ngưỡng liên quan đến lễ hội... Các tín ngưỡng truyền thống này có nhiều giá trị văn hóa, nhưng cũng có một số phong tục lạc hậu. Hiện nay, một bộ phận người H'mông đã thay đổi về đời sống tín ngưỡng truyền thống để thích ứng với điều kiện sống mới.

Từ khóa: Người H'mông, tín ngưỡng, truyền thống.

Phân loại ngành: Dân tộc học

Abstract: The Hmong is one of the 54 ethnic groups in Vietnam. Their culture bears multiple similarities with other ethnic groups, but also possesses many traits with its own identity. Their traditional beliefs include those of worshipping ancestors, “ghosts” (deities), and those related to the cycle of life, to the agricultural worship, and to festivals, etc. Such traditional beliefs bear many cultural values but some of them are backward customs. Today, a part of the Hmong people have changed their religious activities to adapt to new living conditions.

Key words: The Hmong, beliefs, traditions.

Subject classification: Ethnology

1. Đặt vấn đề

Người H'mông là một tộc người thiểu số ở Việt Nam, thuộc nhóm ngôn ngữ H'mông - Dao. Người H'mông chia thành 6 nhóm:

H'mông Hoa, H'mông Xanh, H'mông Trắng, H'mông Đen, H'mông Đỏ, Na Miêu [7]. Hiện nay, người H'mông ở Việt Nam cư trú chủ yếu trên vùng núi cao của các tỉnh phía Bắc (Hà Giang, Cao Bằng, Bắc

Kạn, Lạng Sơn, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Tuyên Quang), một số tỉnh miền Trung (Thanh Hoá, Nghệ An...) và Tây Nguyên (Đắk Lắk, Đắk Nông...). Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người H'mông ở Việt Nam có dân số 1.068.189 người, đứng hàng thứ 8 trong bảng danh sách các dân tộc ở Việt Nam, cư trú tại 62 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Người H'mông cư trú tập trung đông tại các tỉnh như: Hà Giang (231.464 người), Điện Biên (170.648 người), Sơn La (157.253 người), Lào Cai (146.147 người), Lai Châu (83.324 người), Yên Bái (81.921 người), Cao Bằng (51.373 người), Nghệ An (28.992 người), Đắk Lắk (22.760 người), Đắk Nông (21.952 người), Bắc Kạn (17.470 người), Tuyên Quang (16.974 người), Thanh Hóa (14.799 người)... Bài viết³ trình bày tín ngưỡng truyền thống của người H'mông; phân tích và chỉ ra những điểm khác biệt giữa tín ngưỡng truyền thống và tín ngưỡng tôn giáo (đạo Tin Lành) của người H'mông ngày nay.

2. Khái quát về tín ngưỡng truyền thống của người H'mông

Người H'mông có nền văn hóa phong phú và đa dạng thể hiện rõ bản sắc văn hóa của tộc người này. Trong văn hóa của người H'mông có nhiều đặc điểm tương đồng với các tộc người khác, song cũng có khá nhiều điểm khác biệt mang bản sắc, đặc trưng riêng. Điều đó được thể hiện rõ qua các giá trị văn hóa tinh thần, đời sống tín ngưỡng, nghi lễ và phong tục tập quán. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, do sự tác động của quá

trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, do chuyển đổi tín ngưỡng của một bộ phận người H'mông, cùng với đó, do sự thay đổi về môi trường cư trú, do tập quán du canh du cư, sự giao thoa và tiếp nhận văn hóa của các cộng đồng tộc người thiểu số ở những nơi mà người H'mông sinh sống, nên văn hóa (trong đó có tín ngưỡng) của người H'mông đang có nhiều biến đổi để thích ứng với điều kiện sống mới. Điều này làm cho văn hóa của người H'mông trở nên phong phú và ngày càng đáp ứng yêu cầu của đời sống hiện đại, song cũng đang đặt ra nhiều vấn đề trong việc lựa chọn, bảo lưu và gìn giữ các giá trị văn hóa đặc trưng của tộc người này.

Người H'mông có đời sống văn hóa, tín ngưỡng truyền thống vô cùng phong phú. Những quan niệm về vũ trụ, về linh hồn, về con người, về vạn vật, và đặc biệt về “thế giới ma” (*đăk/đă*) của người H'mông là những tín ngưỡng đã tồn tại từ rất lâu và được bảo lưu cho đến tận ngày nay. Tuy nhiên, trong quá trình biến đổi, tiếp nhận các giá trị văn hóa mới, nên hiện nay, một bộ phận người H'mông theo phong tục tập quán, nghi lễ truyền thống và bộ phận người H'mông theo đạo Tin Lành. Do sự tồn tại của hai bộ phận này, nên niềm tin, quá trình thực hành các hoạt động về tín ngưỡng, tôn giáo của họ có sự khác nhau.

Người H'mông quan niệm vũ trụ có ba tầng; đó là: tầng trên cao là trời (nơi trú ngụ của các thần của tổ tiên); tầng giữa là mặt đất, là thế giới; tầng dưới mặt đất là âm phủ. Thế giới đó ra đời là do một cặp “Cha - Mẹ” (là ông Trày và bà Trày) [4, tr.125-126] [10, tr.80]. Hai cặp đối lập Cha - Mẹ, Trời - Đất là hai hình thái sinh sản đồng nhất. Mẹ đồng nghĩa với Đất, Cha đồng nghĩa với Trời, đó chính là sự thể hiện đầu tiên về sự

ảnh hưởng của triết lý âm - dương đối với người H'mông. Theo tín ngưỡng của người H'mông, trong quá trình hình thành vũ trụ, con gà trống giúp cho con người phân định rõ ngày và đêm, cõi sống và cõi chết. Vì vậy, trong các nghi thức cúng của người H'mông bao giờ cũng phải có gà trống làm lễ vật [8, tr.16-20].

Người H'mông có một niềm tin khá mãnh liệt về thế giới tâm linh, về vũ trụ, linh hồn và các loại ma, nên trong cuộc sống, họ có cách thức ứng xử khá cụ thể cho niềm tin đó. Chẳng hạn, người H'mông cho rằng, con người có 3 linh hồn (*đăk/đă*) ngự trị ở 3 nơi khác nhau trong cơ thể. *Hồn thứ nhất* ở đỉnh đầu. Trong đời sống hàng ngày, người H'mông kiêng xoa đầu, nhất là đầu trẻ em, vì hồn trẻ em còn yếu, xoa đầu hồn sẽ bỏ đi, khiến đứa trẻ đau ốm. *Hồn thứ hai* ở vùng ngực. Người H'mông cho rằng, hồn này ít bỏ đi lang thang, nhưng khi đã bỏ đi thì bệnh sẽ rất nặng, nhất là ở trẻ nhỏ, phụ nữ, vì thế họ thường đeo vòng cổ bảo vệ, đặc biệt là trẻ nhỏ. Vòng này tượng trưng chiếc chìa khóa được thầy cúng phù phép ngăn cản hồn đi chơi. *Hồn thứ ba* ở vùng rốn. Hồn này cai quản thân thể và các bộ phận nội tạng.

Người H'mông tin rằng, con người là sự kết hợp của linh hồn và thể xác. Khi con người khỏe mạnh, linh hồn và thể xác đang chung sống thuận hòa. Khi con người ốm đau, linh hồn đã rời khỏi cơ thể. Người H'mông quan niệm rằng, hồn thường rời khỏi cơ thể trong một số tình huống (như: bị ngã, bị người khác dọa, đi rừng đi suối bị ma rừng ma suối bắt mất hồn, gặp điều gì đó làm con người thất kinh, sợ hãi...). Khi nhà có người ốm, trẻ con bị ngã, toát mồ hôi, biếng ăn, thì có thể một số linh hồn đã đi mất, cần phải gọi vía. Đó chính là lý do

vì sao lễ gọi vía rất phổ biến trong cộng đồng người mông.

Theo văn hóa của H'mông, tín ngưỡng truyền thống gắn bó mật thiết với các quan niệm và ứng xử với thế giới tổ tiên, hệ thống ma nhà, vật linh giáo, saman giáo, các lễ thức dân gian. Các dạng thức tín ngưỡng chủ yếu của người H'mông là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ các loại ma, tín ngưỡng liên quan đến chu kỳ đời người, tín ngưỡng thờ cúng nông nghiệp, tín ngưỡng liên quan đến lễ hội.

3. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên

Trong thế giới tâm linh của người H'mông, thờ cúng tổ tiên có một ý nghĩa hết sức quan trọng, không chỉ thể hiện niềm tin, mà còn là những hoạt động tín ngưỡng tôn giáo thiêng liêng. Tín ngưỡng này có vai trò to lớn để người H'mông nhớ đến cội nguồn và văn hóa dân tộc. Người H'mông quan niệm rằng, tổ tiên là những người đã chết trong 3 đời trở lại (cha, ông, cụ). Do đó, trong các dịp lễ Tết của mình, người H'mông thường cúng gọi tên tuổi những người thuộc 3 thế hệ đã khuất của dòng họ mình trở về ăn Tết, phù hộ cho con cháu. Trong lễ cúng năm mới, theo quy định của văn hóa cộng đồng vốn đã hình thành và tồn tại lâu đời, người H'mông bao giờ cũng phải làm 3 chiếc bánh dày tượng trưng cho 3 thế hệ những người đã khuất (ông bà, bố mẹ và những người bằng vai đã qua đời). Nếu không có 3 chiếc bánh dày đó, ông bà tổ tiên sẽ không về vui Tết cùng con cháu.

Bàn thờ tổ tiên của người H'mông khá đơn giản, thường đặt ở vị trí gian giữa, được dán một miếng giấy hình chữ nhật kích thước 20-30cm. Trang trí bàn thờ phụ thuộc quy định của từng dòng họ. Chẳng

hạn như, bàn thờ họ Giàng có miếng giấy đỏ dán lên miếng giấy trắng, trên đó dán 3 túm lông gà (tuy nhiên, họ Giàng của người H'mông Trắng phân chia thành 3 nhánh không có bàn thờ, có bàn thờ treo giấy bản) [12]. Họ Vàng (gốc Sơn La)⁴ không có bàn thờ tổ tiên, thờ tổ tiên bằng cột nhà và thường dán 3 miếng giấy ở trên đó. Theo các cụ già người H'mông cho biết, trong truyền thống người H'mông không có bàn thờ, chỗ cắm hương là ống tre gài lên tường và khi cúng thì kê một cái bàn ở phía dưới và đặt đồ cúng lên. Hiện nay, có một số gia đình người H'mông dùng bàn đặt bát hương thay cho bàn thờ. Do sự khác biệt trong quan niệm về tổ tiên của mình theo từng dòng họ, từng nhóm người H'mông khác nhau, nên khi nhìn vào nơi thờ tổ tiên, người ta có thể phân biệt được các cách thức chôn cất mộ người chết của các dòng họ. Chẳng hạn như, nếu trong bàn thờ tổ tiên được trang trí nhiều giấy màu với nhiều màu sắc khác nhau, thì dòng họ có mộ xếp đá⁵; còn nếu bàn thờ chỉ dùng một loại giấy màu trắng đục duy nhất để trang trí thì dòng họ có mộ không xếp đá.

Đối với người H'mông, nơi đặt bàn thờ rất linh thiêng, chỉ có chủ gia đình mới được làm chủ lễ cúng mời tổ tiên, và chỉ có đàn ông mới được đến gần bàn thờ. Bàn thờ thường được làm mới vào dịp Tết, gọi là “thay áo mới cho bàn thờ”. Người ta bỏ giấy cũ, vệ sinh sạch sẽ khu vực bàn thờ, dán giấy màu, lấy lông cổ của con gà trống dành cho tổ tiên, chấm vào tiết của chính nó rồi dán lên bàn thờ. Số túm lông được quy định theo mỗi dòng họ. Lễ vật cúng tổ tiên là con gà trống có lông cổ màu đỏ. Theo quan niệm của người H'mông, lông của gà trống được dán trên bàn thờ tổ tiên với ý nghĩa như sự hiện diện của linh hồn gà

trống để giữ cửa cho gia đình, bảo vệ cả gia đình 12 tháng trong năm. Khi thay bàn thờ, thay giấy, cúng bằng một con gà trống, người ta dính lông của con gà đó lên, thì con gà đã hoàn thành nhiệm vụ, được đầu thai sang kiếp khác. Trong lễ cúng mời tổ tiên về ăn Tết, người ta cầu xin cho gia đình sức khỏe dồi dào, quanh năm không có bệnh tật; gia súc, gia cầm đầy chuồng; thóc về đầy gác.

4. Tín ngưỡng thờ các loại ma

Người H'mông quan niệm rằng, tất cả mọi vật đều có linh hồn, mỗi một ngọn núi, cánh rừng, gốc cây, hòn đá đều có ma cai quản. Ma thiện thì ít, còn ma ác thì nhiều, chúng luôn rình rập để bắt hồn người sống. Trong cuộc sống hàng ngày, khi gặp chuyện gì không may thì người H'mông cho rằng đó là do ma làm. Do đó, trong gia đình người H'mông bên cạnh thờ cúng tổ tiên, còn tồn tại một hệ thống ma nhà với những nghi thức cúng khác nhau.

Ma ngũ hải là ma nguy hiểm nhất trong quan niệm của người H'mông; nó thường gây ra những cái chết đột ngột, chẳng hạn như ngạt thở hoặc học máu mồm mà chết.

Ma theo sau được gọi là “*đax khua đê*”. Theo người H'mông, loại ma này chỉ có trong nội bộ tộc người; nó xuất hiện khi các cá nhân có mối hiềm khích, có thể khấn ma đi làm hại người khác. Loại ma này thường gây ra những trận ốm đột ngột nhưng không nguy hiểm như ma ngũ hải.

Ma *thi vi sú* (*thix vi suz*, *thiz vi su*) là loại ma mà người H'mông luôn đề phòng. Loại ma này thường gây ra tai nạn, như cháy nhà, đá lăn, cây đổ vào người đi rừng, đi nương. Với những cái chết bị ma *thi vi sú*

làm, người H'mông phải mời thầy cúng đến để tẩy rửa mọi xui xẻo trong nhà, trong dòng họ. Con vật được thay thế để nhận mọi xui xẻo là con dê. Con vật này sẽ cống những điều không may mắn đi thật xa, đến nơi hồ rộng biển sâu, nơi không có con người và cả chim muông cũng không thể đến để trứng, khuấy hẳn cuộc sống của họ. Khi làm lễ cúng này, tất cả các gia đình trong dòng họ phải cùng làm. Nếu gia đình nào trong họ mà không làm lễ tẩy uế thì ắt hẳn mọi sự xui xẻo sẽ rơi vào nhà đó. Sau lễ tẩy uế này, họ tin rằng, mọi xui xẻo sẽ không đến nữa. Đến nay tục lệ này vẫn còn được người H'mông thực hiện một cách chu đáo. Có nhiều dòng họ cứ hai ba năm lại tổ chức một lần [12].

Bên cạnh các loại ma ác chuyên làm hại người, còn có các loại ma thiện. Loại ma này sống gần gũi với con người và được con người thờ cúng. Theo người H'mông, *ma buồng* là ma coi giữ hồn của cha mẹ, con cái. *Ma bếp* là ma coi giữ lương thực, thực phẩm và sức khỏe. *Ma cửa* (*xia minhx*) là ma giữ không cho tiếng khèn, tiếng trống, con ngựa hương vàng, con ngựa hương trắng (đó là cồng treo người chết) có trong gia đình. Đặc biệt là, bàn thờ (*xư ca*), ma cửa (miếng vải đỏ treo ở cửa chính), ma buồng (chiếc rọ và quả bầu treo ở buồng ngủ), ba thứ này không thể thiếu trong gia đình người H'mông và chúng đều bảo vệ cho gia đình.

Theo quan niệm các gia đình, nếu không có ứng xử chu đáo, khéo léo với các loại ma, thì sẽ có khả năng các ma sẽ làm cho cuộc sống gia đình không được hạnh phúc, làm ăn gặp khó khăn, hay ốm đau, bệnh tật. Trong văn hóa của người H'mông từ lâu đã có quy định mà bất cứ gia đình nào cũng phải tuân theo; với quy định đó, đàn ông người

H'mông sau khi lập gia đình, sinh con đẻ cái phải tổ chức cúng ma buồng (*đax trong - ma phụ nữ*). Lễ cúng này là cúng ma phụ nữ, giúp cho gia đình chăn nuôi lợn tốt, bảo vệ sức khỏe cho con cái trong nhà. Lễ vật cúng bắt buộc phải có lợn, một quả bầu cong phần đầu để đựng nước luộc thịt và óc lợn. Khi cúng, tay trái cầm quả bầu, tay phải cầm một cái roi nhỏ để vừa cúng vừa đuổi lợn. Cúng đuổi lợn được thực hiện 5 lần. Hay như, trong quan niệm của người H'mông, ma bếp (*đăk kho trù*) là vị thần linh bảo vệ mùa màng, hoạt động sản xuất nông nghiệp. Một số dòng họ còn quan niệm ma bếp cũng liên quan đến sức khỏe và chăn nuôi, là người trông nom tài sản khi gia đình đi vắng. Do đó, lễ cúng ma bếp được các gia đình tiến hành vào đêm 30 Tết với lễ vật là một con gà. Trong cuộc sống hàng ngày, người H'mông vẫn thực hiện những kiêng kỵ dành cho ma bếp, đó là khi làm lễ cúng năm mới 3 ngày, không được nhóm bếp, thổi lửa vì sợ mùa màng năm đó bị gió cuốn gãy đổ; không được đánh đổ nước, nhất là nước cơm xuống bếp, vì sợ mùa màng bị lũ quét phá hoại do mưa to; không được giẫm chân lên bếp, không được cẩu gắt khi nhóm bếp vì làm ma bếp giận, bỏ đi. Phụ nữ trong thời gian mang thai không được xúc tro trong bếp, vì xúc tro sẽ làm mùa màng thất bát, gia súc bị bệnh dịch; không được gõ hoặc đánh vào bếp, vì điều đó sẽ vận vào sức khỏe của ông chủ nhà (bị đau chân, đau tay). Đối với người H'mông, ma cửa (*xia mênh*) có nhiệm vụ như người gác cửa, ngăn ma ác vào nhà, bảo vệ gia súc, bảo vệ cửa cái, bảo vệ các linh hồn, ngăn không cho hồn các thành viên gia đình bỏ đi. Ma cửa thường ngự ở miếng vải đỏ dán trước cửa chính, do vậy khi làm nhà mới, gia đình nào cũng phải lập bàn thờ ma cửa. Trong nghi lễ gọi ma cửa, bao giờ

cũng có hai con gà trống, một con gà trống được gia đình nuôi. Con gà này tượng trưng cho ma cửa, khi có điều gì cần báo thì ma cửa nhập vào con gà này. Những lúc gia đình có công việc hệ trọng, ông chủ nhà thường lắng nghe tiếng gáy của con gà này để đoán định mọi việc. Con gà này được gia đình giữ lại nuôi, không giết thịt, nếu chẳng may bị chết thì phải làm lễ để thay con khác [5, tr.99].

Về thờ cúng dòng họ, người H'mông có một mối quan hệ dòng họ khá bền chặt, thiêng liêng, nó là một trong những yếu tố cốt lõi tạo nên xã hội truyền thống của họ. Người H'mông gọi dòng họ là “*xênhv*”. Đó là những người cùng gốc, cùng ông tổ, hay còn gọi là cùng ma. Điều đó có nghĩa là, người cùng họ không chỉ có cùng tên họ (Giàng, Vàng, Lý, Thào...), mà còn phải có cùng cách cúng ma tổ tiên. Người H'mông cho rằng, người có chung một tên họ (như Giàng, Vừ, Thào, Lầu, Lý...) đều coi nhau như anh em dẫu không có cùng một ông tổ. Có những họ mang tên con vật. Đó là: Sùng (gấu), Hầu (khỉ), Lồ (lừa), Má (ngựa), Giàng (dê), Lùng (rồng)... Có những họ mang tên màu sắc. Đó là: Hoàng (vàng), Lu (màu xanh), Hùng (màu đỏ)... Có họ lấy tên cây. Đó là: Thào (đào), Lý (mận)... Có họ lấy tên đồ vật. Đó là: Cừ (trống), Thèn (thùng)... Tùy theo từng dòng họ mà người ta có cách thức thờ cúng và kiêng kỵ khác nhau.

5. Tín ngưỡng liên quan đến chu kỳ đời người

Người H'mông theo văn hóa truyền thống có quan niệm rằng, các gia đình có nhiều con cái, có con trai hay con gái, đều do ông bà, tổ tiên phù hộ ban cho. Chính vì vậy, trong cuộc sống hàng ngày, họ có nhiều tín ngưỡng liên quan đến điều đó. Chẳng hạn

như, trường hợp trong gia đình có phụ nữ mang thai mà có người thân trong gia đình mất, người mang thai muốn chịu tang phải nín hơi cài một đôi đũa cả ở sau lưng để cho không bị sảy thai (bởi theo quan niệm của đồng bào, đôi đũa là xương sống của con người...). Người H'mông rất tin vào các hệ thống thần linh, đặc biệt vào các loại ma, do đó khi người phụ nữ trong quá trình mang thai, nếu bị ốm, thường làm nghi thức cúng ma nhà. Nếu đứa trẻ được sinh ra là con trai thì gia đình lấy cuống rốn của đứa trẻ quấn vào giấy bản và đem chôn vào cột ma chính trong nhà (người H'mông quan niệm đứa trẻ sinh ra là con trai thì được coi là trụ cột trong gia đình, sau này sẽ được giữ lại toàn bộ tài sản của gia đình). Nếu đứa trẻ sinh ra là con gái, thì cuống rốn được chôn ở gầm giường của người mẹ (người H'mông quan niệm con gái là người nuôi dạy con cái và nội trợ trong gia đình). Người H'mông quy định, nơi đẻ của phụ nữ là bên cạnh bếp lửa của gia đình, không được phép sinh con ở nơi khác, đặc biệt là ở nhà người khác. Bởi như vậy, ma nhà, ma buồng và tổ tiên sẽ phật lòng và không phù hộ cho thai phụ và đứa trẻ. Khi trong gia đình có người đang sinh nở, người chồng phải đi chặt một số cành cây treo vào tất cả các cửa ra vào của ngôi nhà để báo hiệu cho những người lạ, người ngoài dòng họ không vào nhà lúc này (họ quan niệm sẽ không tốt cho sản phụ và đứa trẻ, mà làm hại sẽ rất có thể theo người lạ vào bắt linh hồn của đứa trẻ) [3].

Người H'mông quan niệm rằng, khi sinh ra, đứa trẻ chưa có linh hồn và linh hồn sẽ được tồn tại trong cơ thể của đứa trẻ sau khi gia đình làm lễ gọi hồn về. Vì thế người H'mông quy định sau 3 ngày, gia đình phải tổ chức làm lễ gọi hồn (*hu pli*) cho trẻ, nghi lễ

này chính thức thông báo sự ra đời của một thành viên mới trong xã hội. Từ sáng sớm, khi mặt trời chưa mọc, gia đình tổ chức lễ gọi hồn cho đứa trẻ. Việc gọi hồn cho đứa trẻ có ý khẳng định từ nay trở đi, đứa bé là thành viên trong gia đình. Trong buổi lễ, ông bà đeo chiếc vòng cổ bạc trắng và mặc chiếc áo sơ sinh với ý nghĩa làm khoá giữ hồn đứa trẻ ở lại với bố mẹ, anh chị, ông bà, không cho hồn đi lang thang, sẽ gây ốm đau bệnh tật.

Phong tục, tập quán của người H'mông trong hôn nhân chứa đựng nhiều đặc điểm văn hóa đặc trưng của tộc người, bên cạnh các đặc điểm tương đồng thì có sự khác biệt giữa các nhóm H'mông khác nhau. Tuy nhiên, về cơ bản trong đám cưới có các nghi lễ sau.

Kéo vợ (háy pù) là một tập quán mang tính đặc trưng của văn hóa trong hôn nhân của người H'mông. Thông thường, khi đôi trai gái đã tìm hiểu và yêu nhau được một thời gian, sẽ hẹn ngày cũng như địa điểm để nhà trai tổ chức kéo về làm vợ. Việc kéo vợ được thực hiện khi có sự thống nhất từ cả hai bên gia đình. Chàng trai trước khi đi kéo vợ phải thưa chuyện với bố mẹ, nếu bố mẹ nhất trí với cô gái mà chàng trai chọn thì sẽ cho phép chàng trai kéo về. Trường hợp hai người thích nhau thì việc tổ chức kéo vợ sẽ chỉ là thủ tục, khi nhà trai tổ chức kéo vợ, cô gái thích chàng trai nhưng phải giả bộ không thích, bằng cách làm động tác giằng co với đoàn kéo vợ bên nhà trai.

Về việc thông báo (thông su), sau khi kéo dâu về, nhà trai cử người đến báo cho nhà gái về việc bắt dâu. Theo phong tục, tập quán, buổi sáng sau hôm kéo vợ, nhà trai mổ gà làm bữa cơm mời anh em trong họ để thông báo gia đình đã kéo được vợ về nhà cho con trai.

Về lễ đám hỏi (mủ mua), sau 3 ngày từ khi kéo vợ về nhà, gia đình nhà trai phải sang nhà gái làm lễ hỏi dâu. Trong văn hóa truyền thống của người H'mông thường có một ông mối đi cùng gia đình nhà trai và thực hiện các nghi thức cần thiết và trong nghi thức này bắt buộc phải có cặp bánh dày.

Về lễ cưới (nò chông), ở các tỉnh miền núi phía Bắc, người H'mông thường tổ chức đám cưới vào các tháng 10, 11, 12 và tháng 1, 2 âm lịch hàng năm, khi mùa màng đã thu hoạch xong, thóc, ngô đã đầy nhà. Đám cưới truyền thống của người H'mông thường được tổ chức trong 3 ngày, hai ngày ở nhà trai và một ngày ở nhà gái. Theo quan niệm người H'mông, ngày đẹp được chọn để làm lễ cưới là “đi mồng 1 về mồng 2” âm lịch, hay “đi ngày con chuột về ngày con trâu”. Có nghĩa là, đi ngày lẻ về ngày chẵn hay đi một về hai, đi nhỏ về to. Điều đó thể hiện mong muốn một cuộc sống lứa đôi hạnh phúc, đầy đủ và phát triển.

Có lẽ, đối với bất cứ một tộc người nào cũng vậy, tang ma thể hiện rõ nhất đặc trưng văn hóa của tộc người, nó thể hiện được các giá trị văn hóa, lịch sử, giáo dục, tâm linh và có nhiều nghi thức phức tạp nhất. Trong nghi thức tang ma của người H'mông, các giá trị nhân sinh quan, vũ trụ quan và văn hóa truyền thống được bộc lộ một cách sâu sắc thông qua cách ứng xử của người sống đối với người chết. Nghi lễ tang ma của người H'mông có một số nghi thức mang tính đặc trưng văn hóa và liên quan đến tín ngưỡng của cộng đồng như:

Nghi lễ đuổi giặc ma được tiến hành mỗi ngày 3 lần (sáng, trưa, chiều). Để thực hiện nghi lễ này phải có từ 5 đến 7 người, chạy xung quanh nhà 7 vòng đi và 7 vòng về (nếu người chết là nam), 9 vòng đi và 9 vòng về (nếu người chết là nữ). Mỗi lần đội

chạy đến cửa chính, cửa phụ, người ta thổi lên 3 hồi tù và, đâm mác, chém đại đao, phang phạt kiếm; thầy đánh trống đánh từng hồi; thầy khèn trong nhà cũng vừa thổi, vừa nhảy, vừa chạy. Điều đó gây không khí náo động tượng trưng cho việc chiến đấu, đuổi giặc ma đến quấy rối hồn người chết; đồng thời cũng là sự mô phỏng việc tổ tiên, cha ông người H'mông xưa kia khi còn sống luôn bị giặc đánh phá cướp nước, cướp đất, bị giết chóc,...

Trong đám ma người H'mông bắt buộc phải có nghi thức thổi kèn, nếu không thì linh hồn người chết không về được với tổ tiên. Một nghi lễ thổi kèn đầy đủ gồm: bài khèn tắt thờ (*kênh tu sía*); bài khèn dỡ chỗ ngủ (*kênh dờ lán - zowk lar*) dành cho những người đau ốm lâu ngày; bài khèn lên ngựa (*tra nênh*); bài khèn *tra trò*; bài khèn *hu gầu*; bài khèn bữa sáng, trưa, tối (*kênh yail, kênh xu, kênh hmo*); bài khèn *lỏ xá lỏ hmo (nóng txur)*; bài khèn chào đón (*to khua*) những người đến phúng viếng; bài khèn đến thăm người chết (*kênh sùu sâu - shuôs sâu*); bài khèn đốt giấy (*kênh lỏ tở - hlour ntour*); bài khèn đưa người chết ra ngoài (*yuv yar*); bài khèn lên đường (*sớ cế*).

Trước khi đem đi chôn, người chết được đặt nằm trên chiếc sàl làm sẵn ngoài bãi trống. Xung quanh chỗ đặt người chết, người ta cắm lá xanh, phía trên có giàn che sương che nắng. Tại đây, nghi lễ chính là dâng hiến các lễ vật cho người chết. Đây là các lễ vật do con cái trong gia đình mua để dành cho người chết. Ông trưởng tang chủ làm lễ dâng hiến từng con vật. Ông buộc một sợi dây từ quan tài nối với con vật được dâng tế⁶, đọc bài tế, rồi cứ thế lần lượt mổ từng con vật; đồng thời, con cháu, người thân khóc lóc, trống được gõ liên hồi, người thổi khèn vừa thổi, vừa nhảy vòng

quanh người chết. Trong văn hóa truyền thống, lễ vật dành cho người chết mà con cháu phải chuẩn bị có giá trị tài sản rất lớn (thường là bò, lợn, dê...). Vì thế, người chết gây không ít khó khăn, tốn kém và vất vả cho người sống.

Lễ cúng ma bò (nhùx đá) hay là lễ ma khô. Khi nào các con của người chết có điều kiện nuôi được bò hoặc có tiền mua bò thì bắt đầu làm lễ ma bò cho bố mẹ. Cách thức làm cũng tương tự như làm lễ thả hồn và lễ cúng ma buồng, nhưng con cháu thường không khóc, lễ vật là 1 con bò to hay nhỏ tùy ý. Lễ này có thể còn được tổ chức do bố hoặc mẹ đã chết về đòi con cháu cho bò (thông qua việc con cháu trong gia đình có người ốm yếu, hoặc nằm mơ, hoặc do thầy mo, thầy cúng xem trúng thì cũng phải làm ma bò).

6. Tín ngưỡng thờ cúng nông nghiệp

Lễ cơm mới (nào mó dầy tra) thường được tiến hành sau khi đã thu hoạch lúa, để tỏ lòng biết ơn tổ tiên đã phù hộ có được một vụ mùa bội thu, và để mời tổ tiên thưởng thức bát cơm mới, cầu mong tổ tiên phù hộ mùa màng năm sau được tươi tốt. Lễ cơm mới được thực hiện trong phạm vi gia đình. Trong lễ cơm mới, các gia đình phải nấu cơm bằng gạo mới và thịt gà. Ông chủ gia đình đặt đồ lễ lên bàn thờ tổ tiên, mời tổ tiên và các loại ma nhà ăn trước. Sau đó, các thành viên trong gia đình mới được hưởng.

Lễ ngô mới (ngó pak cù tra) được tổ chức đơn giản hơn lễ cơm mới, trước khi ăn đến loạt ngô mới thu hoạch. Ở đó, người H'mông luộc ngô chín, đặt lên nơi thờ tổ tiên để mời tổ tiên ăn trước. Đồng thời, đây

cũng là hình thức tạ ơn tổ tiên đã phù trợ cho một mùa màng bội thu và cầu khẩn tổ tiên tiếp tục phù hộ cho mùa sau được nhiều và không bị sâu bệnh phá hoại.

Lễ cúng nương (pẩu tê) (hay còn gọi là lễ cúng “trả nương”) là một hình thức cúng cho thổ công, thổ địa, thần nương, thần rừng. Khi nương lúa, nương ngô hay những cây trồng của gia đình có hiện tượng sâu bệnh, mọc không đều, hay trong một nương có cây sống, cây chết, người H'mông thường thực hiện nghi lễ thương lượng với các vị thần ở nương. Sau khi thu hoạch, gia đình đó chuẩn bị lễ vật đúng như đã hứa để trả công cho thần nương.

7. Tín ngưỡng liên quan đến lễ hội

Tết truyền thống của người H'mông có thời gian trùng vào Tết dương lịch. Tết là dịp để cảm tạ tổ tiên, thần linh và đón chào năm mới. Trong những ngày Tết, các gia đình đốt củi, giữ bếp đồ lửa liên tục để vừa giữ ấm, vừa xua đuổi tà ma và cầu mong bình an, may mắn. Các đồ vật trong nhà (như cuốc, thuổng, dao, rựa...) được dán giấy để xua đuổi tà ma và cầu mong may mắn, tốt lành. Trong ngày này, các gia đình người H'mông soạn sửa, trang trí lại nhà cửa, bàn thờ tổ tiên. Đây cũng là dịp các chàng trai, cô gái người H'mông được tham gia các lễ hội của cộng đồng như ném pao, bắn nỏ, kéo co, múa khèn, đẩy gậy...

Lễ nào sống là một trong những lễ hội quan trọng của người H'mông. Lễ này được tổ chức đầu năm trong cộng đồng để cúng thần rừng và thống nhất những quy định của làng bản để thực hiện trong năm, thường được người H'mông tổ chức vào tháng giêng hoặc tháng 10 âm. Trong lễ đó,

trước thần linh, các thành viên nam trong cộng đồng người H'mông sẽ cam kết với nhau về việc bảo vệ mùa màng, gia súc, rừng cấm trên cơ sở của tình đoàn kết.

Lễ hội gầu tào được coi là một trong những lễ hội tiêu biểu nhất của người H'mông. Lễ hội này được tổ chức vào mùa xuân, vừa mang ý nghĩa mừng một năm lao động, cầu sức khỏe, cầu sinh sôi nảy nở, vừa là sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Hội gầu tào gồm hai phần chính: phần lễ và phần hội. Phần nghi lễ bắt đầu bằng lễ dựng cây nêu nhằm thông báo nơi mở hội. Khi cây nêu đã dựng xong, dân bản dâng cúng một mâm lễ để báo cáo với cúng thần linh và tổ tiên, trời đất mở hội gầu tào. Lễ vật gồm có thủ lợn, xôi, rượu... Tại lễ hội này, dân làng xin dâng hiến các vị thần một con vật bốn chân, cơm xôi, rượu ngô và tiền vàng, tiền bạc; mời các vị đến nhận rồi phù hộ cho dân làng (có con cái khoẻ mạnh, học giỏi, làm ăn khấm khá, mùa màng tốt tươi, con cái trong gia đình thuận hòa...). Sau phần “lễ” là phần “hội” với các trò chơi dân gian, đàn hát “gầu plênh”. Từ ý nghĩa ban đầu (là lễ tạ ơn chúc cho nhiều con nhiều cháu, mang màu sắc tôn giáo), gầu tào trở thành lễ hội trở tài và giao duyên của nam nữ H'mông [5, tr.155].

8. Kết luận

Tín ngưỡng của cộng đồng người H'mông ở Việt Nam khá đa dạng, chứa đựng nhiều giá trị văn hóa. Tuy nhiên, trong thời gian qua, một bộ phận người H'mông chuyển đổi từ tín ngưỡng truyền thống sang đạo Tin Lành. Đang có sự chuyển biến lớn trong nhận thức của một bộ phận cộng đồng người H'mông về niềm tin, tín ngưỡng; và điều

này đã tác động đến và chi phối các sinh hoạt thường ngày của họ. Điểm nhận thấy đầu tiên trong sự biến đổi tín ngưỡng tôn giáo của người H'mông theo Tin Lành là sự thay đổi từ việc tin, việc thờ nhiều ma sang việc chỉ tin, chỉ thờ Chúa Giê-su. Văn hóa H'mông theo Tin Lành có sự đối lập với văn hóa H'mông truyền thống, vì một bên tin vào Chúa, một bên tin vào ma. Việc đặt niềm tin vào Chúa hay ma sẽ tác động đến cách thực hành nghi lễ, cách thức ứng xử khác nhau. Theo đạo Tin Lành, linh hồn khi chết đi là về với Chúa, được Chúa che chở, chính vì vậy, việc thờ cúng tổ tiên đã bị xóa bỏ, thay vào đó là việc cầu nguyện theo nghi thức tôn giáo. Cũng như vậy, quan niệm về các loại ma và các hình thức cúng ma của người H'mông theo Tin Lành đã không còn; tất cả chỉ tập trung vào Chúa, chỉ có Chúa hiện diện trong tâm linh và niềm tin tôn giáo mới; Chúa đã chiếm một vị trí độc tôn với quyền năng vô hạn đối với niềm tin của họ [9]. Mọi liên hệ với Chúa được duy trì hàng ngày (cầu nguyện trước bữa ăn), dần thấm sâu vào trong tâm thức người H'mông. Niềm tin tôn giáo của người H'mông đối với đạo Tin Lành còn được thể hiện thông qua hệ thống giáo lý, khuyên răn con người sống lương thiện, thương yêu và có trách nhiệm với bố mẹ và gia đình, từ bỏ những việc làm không tốt như không uống rượu, đánh nhau... Niềm tin đó được hiện thực hóa thông qua các bài kinh. Các nghi thức trong sinh hoạt tâm linh cũng biến đổi sang nghi lễ tôn giáo. Các nghi lễ liên quan tới chu kỳ đời người đều cắt bỏ, hoặc được tổ chức đơn giản bằng việc cầu nguyện với sự chứng giám của Chúa và có sự giúp đỡ của Mục sư hay Trưởng nhóm. Các nghi thức thờ cúng nông nghiệp vẫn có thể tiến hành, song có sự thay đổi về hình thức thực

hiện, đối tượng tạ ơn chuyển từ tổ tiên sang Thiên Chúa. Người H'mông theo đạo Tin Lành không lập bàn thờ, không thực hiện các ngày giỗ. Đặc biệt, người H'mông theo Tin Lành rất hào hứng tổ chức và tham gia các ngày lễ quan trọng của tôn giáo như ngày Giáng sinh, Phục sinh.

Cộng đồng người H'mông theo Tin Lành hầu như không còn tham dự những lễ hội truyền thống, mà thay vào đó, họ đến cầu nguyện tập thể tại các nhà nguyện của điểm nhóm và tham dự các ngày lễ quan trọng của tôn giáo. Đây cũng là lý do tạo ra khoảng cách giữa những người theo đạo và người không theo đạo, ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa cộng đồng người H'mông. Đối với những người H'mông không theo đạo Tin Lành, họ khó chấp nhận được việc không tham gia các lễ hội truyền thống của dân tộc mình, cho rằng như thế sẽ làm phai nhạt đi bản sắc văn hóa của dân tộc, không tôn trọng văn hóa truyền thống. Trong các lễ hội truyền thống người H'mông thường sử dụng khèn. Khèn là một trong những phương tiện để người H'mông giao tiếp với ông bà tổ tiên, với các ma. Còn theo Tin Lành là theo Chúa, tin vào Chúa; không tin vào ma nhà, chính vì vậy người H'mông theo tin lành ít hoặc không tham dự các lễ hội truyền thống [9].

Trong lịch sử phát triển của dân tộc, những tín ngưỡng văn hóa của người H'mông cũng đã có nhiều thay đổi về quan niệm, thực hành nghi lễ, các lễ vật để thích ứng với môi trường và điều kiện sống mới. Song nhiều giá trị văn hóa đặc trưng mang tính cốt lõi tạo nên bản sắc văn hóa của tộc người vẫn được bảo lưu, gìn giữ.

Từ thực tiễn nêu trên, có nhiều vấn đề đặt ra cho các cơ quan chức năng từ trung ương tới địa phương trong nghiên cứu,

tham mưu với Đảng, Nhà nước (để ban hành những chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội phù hợp với đặc điểm, tình hình dân tộc H'mông). Trong đó, cần có chính sách bảo tồn, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc, và loại bỏ dần những phong tục, tập quán không còn phù hợp trong xã hội hiện tại, đáp ứng được nhu cầu văn hóa, tinh thần, tín ngưỡng, tâm linh của đồng bào. Đồng thời, cần tuyên truyền để người H'mông không bị ảnh hưởng tư tưởng của các thế lực thù địch, chống phá công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay.

Chú thích

³ Bài báo được sự tài trợ của đề tài cấp nhà nước: *Biến đổi văn hóa của các dân tộc thiểu số - những vấn đề đặt ra và giải pháp trong thời gian tới*, Mã số: CTDT 11.17/16-20.

⁴ Họ Vàng tại Ý Linh Hồ (xã San Sả Hồ, thị trấn Sa Pa, Lào Cai) vẫn có bàn thờ tổ tiên. Bàn thờ tổ tiên của họ Vàng ở Sa Pa là 2 tờ giấy đỏ dán ngang hàng và trên 2 tờ giấy bản lớn. Bàn thờ có một bát hương lớn, 3 chiếc chén và một bát gạo. Nếu bàn thờ thờ bao nhiêu người thì khi thắp hương phải để lên bát gạo bấy nhiêu quả trứng.

⁵ Nếu nhìn vào từng ngôi mộ, có thể biết được người chết thuộc dòng họ nào. Ví dụ, dòng họ Sùng cúng chim, mộ không có cửa, xếp đá ở chân mộ, mộ đàn ông có 4 hoặc 6 viên, mộ đàn bà là 3, 5, hoặc 7 viên. Họ Sùng cúng gà, mộ không có cửa, xếp đá chân mộ, mộ đàn ông là 5 viên, mộ đàn bà có 7 viên theo quy định, hoặc có bia mộ. Đối với họ Vừ mộ không có cửa, xếp 3 hàng đá xung quanh, mộ đàn ông chôn bên phải, mộ đàn bà chôn bên trái và thụt lui sau mộ đàn ông một chút.

⁶ Trước đây, người chết được đặt trên cang để khiêng ra huyệt và quan tài được ghép sẵn dưới huyệt, nên người ta buộc sợi dây vào tay người chết nối với con vật dâng tế.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bế Viết Đăng (1984), *Dân tộc Mèo trong Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (các tỉnh miền núi phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Song Hà, Hồ Xuân Định (2014), “Nghĩ lễ trong chu kỳ đời người của người H'mông”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2.
- [3] Nguyễn Thị Song Hà (2016), “Tập quán, nghi lễ sinh đẻ và chăm sóc trẻ nhỏ hiện nay của người H'mông từ Tây Bắc di cư vào Đắk Lắk”, Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4.
- [4] Hoàng Xuân Lương (2000), *Văn hoá người H'mông ở Nghệ An*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
- [5] Võ Thị Mai Phương (2017), *Biến đổi văn hóa tinh thần của người H'mông di cư ở Đắk Lắk*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [6] Vương Duy Quang (1987), “Quan hệ dòng họ trong xã hội người H'mông”, Tạp chí *Dân tộc học*, số 2.
- [7] Tổng cục Thống kê (1979), *Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 2/3/1979, Danh mục thành phần dân tộc Việt Nam*, Hà Nội.
- [8] *Biến đổi văn hóa của các dân tộc thiểu số - những vấn đề đặt ra và giải pháp trong thời gian tới*, Tư liệu phỏng vấn sâu của đề tài cấp nhà nước CTDT 11.17/16-20, (2017), Hà Nội.
- [9] Nguyễn Quỳnh Trâm (2016), *Văn hóa của người H'mông theo Đạo Tin Lành ở Lào Cai*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [10] Trần Hữu Sơn (1995), *Đời sống văn hoá tinh thần người H'mông ở Lào Cai (Truyền thống và hiện đại)*, Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Lịch sử, Hà Nội.
- [11] Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hoá H'mông*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
- [12] Mua Hồng Sinh (2016), *Tang ma dòng họ Giàng người H'mông Trắng xã Sùng Trà, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang*, Luận văn thạc sĩ Dân tộc học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [13] Cư Hoà Vàn, Hoàng Nam (1994), *Dân tộc Mông ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

